TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28/6/2019
"V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà**Phạm Hồng Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Bà **Nguyễn Thị Anh Tấn**.

2/ Bà **Bùi Thị Kim Hiền**.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà**Ngô Thị Hà Thu-** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng-** Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28/6/2019tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐST ngày 29/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST ngày 13/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H** -Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 1, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Hôm nay, có mặt)

Bị đơn: Anh **Phạm Nam K** - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 1, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Hôm nay, vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

ChịLê Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Nam K yêu thương nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ năm 2001. Sau kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình anh K được hai tháng thì vợ chồng ra ở riêng trên thửa đất (đất màu) do hai bên gia đình cho mượn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh K không chịu tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện chị cùng ba con đã chuyển về sống tại nhà bố mẹ đẻ cũng ở khu 1, xã L.Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh K.

Về con chung: Anh chị có 3 con chung là Phạm Thanh H1 - sinh ngày 27/5/2002, Phạm Hồng L1 - sinh ngày 25/7/2004 và Phạm Hải N - sinh ngày 23/11/2013và hiện nay cả ba cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả ba cháu và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị bởi lẽ hiện chỉ có cháu N và cháu L1 đang đi học còn cháu H1 đã bỏ học và cũng đã tự đi làm có thu nhập nên với mức lương công nhân của chị có thể đảm bảo được cuộc sống của cả ba mẹ con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có.

Về phía anh Phạm Nam K: Tòa án triệu tập anh Phạm Nam K đến Tòa án để làm việc nhưng anh K đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Chị Lê Thị H xin ly hôn anh Phạm Nam K và đề nghị tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh K không chịu tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau.Chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không còn, chị xin được ly hôn với anh K.Về phía anh K mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng cho anh K để anh K thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh K không có mặt tại địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 19/4/2019UBND xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị Lê Thị H và anh Phạm Nam K được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L năm 2001. Quá trình chung sống vợ chồng chị H anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K chơi bời cờ bạc, nợ nần. Hiện chị H cùng các con đã về sống tại nhà bố mẹ để chị H ở khu 1, xã L. UBND xã L có biết việc chị H làm đơn xin ly hôn anh K tại TAND huyện Phù Ninh, quá trình giải quyết vụ án TAND huyện Phù Ninh có gửi một số văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, các thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Khi nhận được các văn bản trên UBND xã có cử cán bộ đến nhà anh K để giao các văn bản nhưng anh K không có mặt tại địa phương nên không giao được các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K được. Quan điểm của UBND xã là đề nghị TAND huyện Phù Ninh giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh K theo quy định của pháp luật và để đảm bảo quyền lợi ích cho các bên đương sự và của các con chưa thành niên.

{3} Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thanh H1 - sinh ngày 27/5/2002, Phạm Hồng L1 - sinh ngày 25/7/2004, Phạm Hải N - sinh ngày 23/11/2013 vàhiện nay cả ba cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả ba cháu và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị bởi lẽ hiện chỉ có cháu N và cháu L1 đang đi học còn cháu H1 đã bỏ học và cũng đã tự đi làm có thu nhập nên với mức lương công nhân của chị có thể đảm bảo được cuộc sống của cả ba mẹ con.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị H là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật vì hiện nay anh K không có mặt tại địa phương, không lấy được lời khai và cũng không hòa giải được nên không thể hiện được về phần con chung. Vì vậy giao cháu H1, L1 và N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hoa không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

{4} Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị H xác định vợ chồng không có, nên không đề nghị Toà án giải quyết. Song do vụ án đ- ợc tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt anh Phạm Nam K, do vậy không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này.

{5} Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xử cho chị H và anh K được ly hôn và giao 3 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Chị H phỉa chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

{6} Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Xử: Cho chị Lê Thị H và anh Phạm Nam K ly hôn.

**** Về con chung:*** Giao 03 con chung là Phạm Thanh H1 - sinh ngày 27/5/2002, Phạm Hồng L1 - sinh ngày 25/7/2004 và Phạm Hải N - sinh ngày 23/11/2013cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Nam K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị H.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

**** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:***Không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này.

**** Về án phí:***Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001107 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể tù ngày tuyên án sơ thẩm đương sự có mặt được quyền kháng cáo để đề nghị xét xử phúc thẩm; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Bản án đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu: HS- VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân